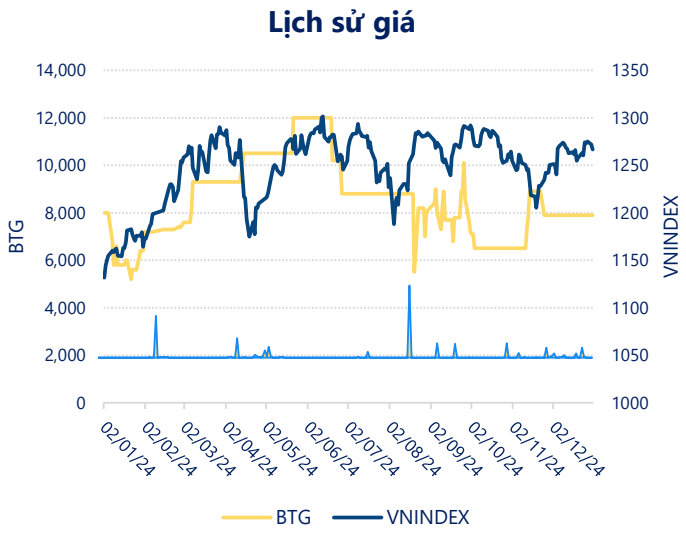
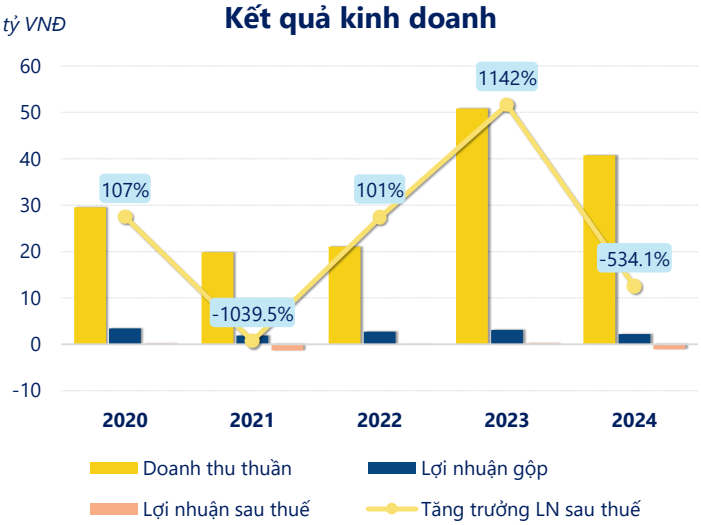
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	7,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	21.5%	-

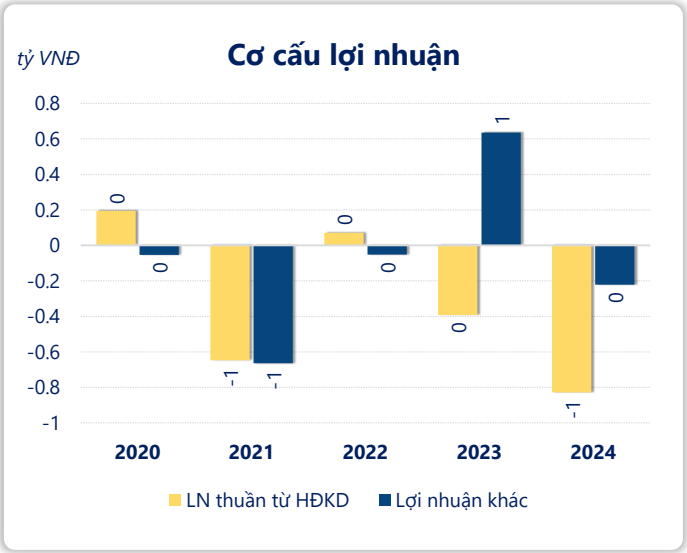
	2024	YoY
DT thuần	40.8 *tỷ VNĐ*	▼ 10.0 ▼ 19.7%
LN gộp	2.22 *tỷ VNĐ*	▼ 0.90 ▼ 28.9%
LN thuần	-0.83 *tỷ VNĐ*	▼ 0.44 ▼ 111%
LN sau thuế	-1.05 *tỷ VNĐ*	▼ 1.29 ▼ 534%
ROE	2024 -5.9%	+/- YoY ▼ 7.2%
ROA	2024 -5.6%	+/- YoY ▼ 6.9%

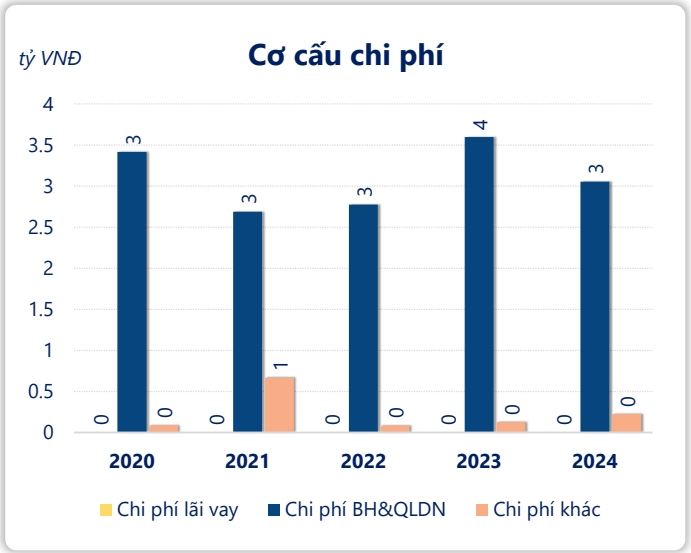




Năm **2024**, **BTG** ghi nhận doanh thu thuần **40.80** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-1.05** tỷ đồng, lần lượt **giảm 19.7%** và **giảm 534%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -5.89% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

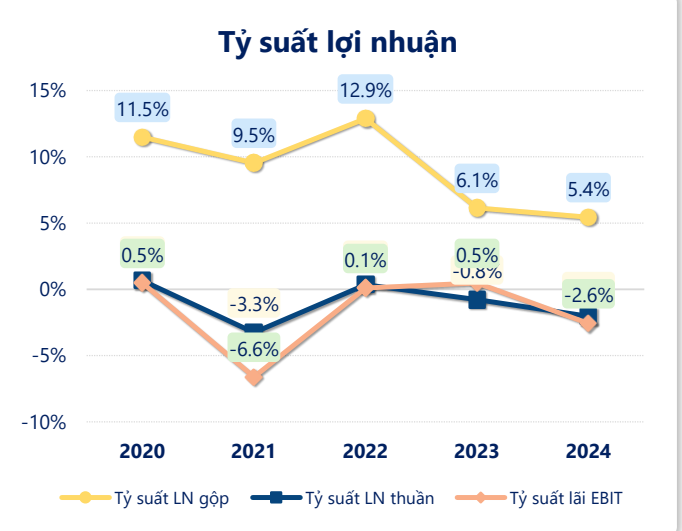


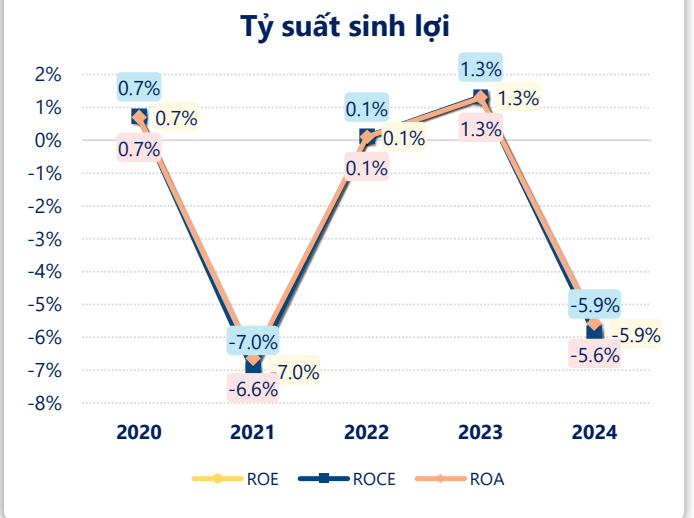


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **BTG** năm **2024 giảm đi 0.43** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 0.83 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

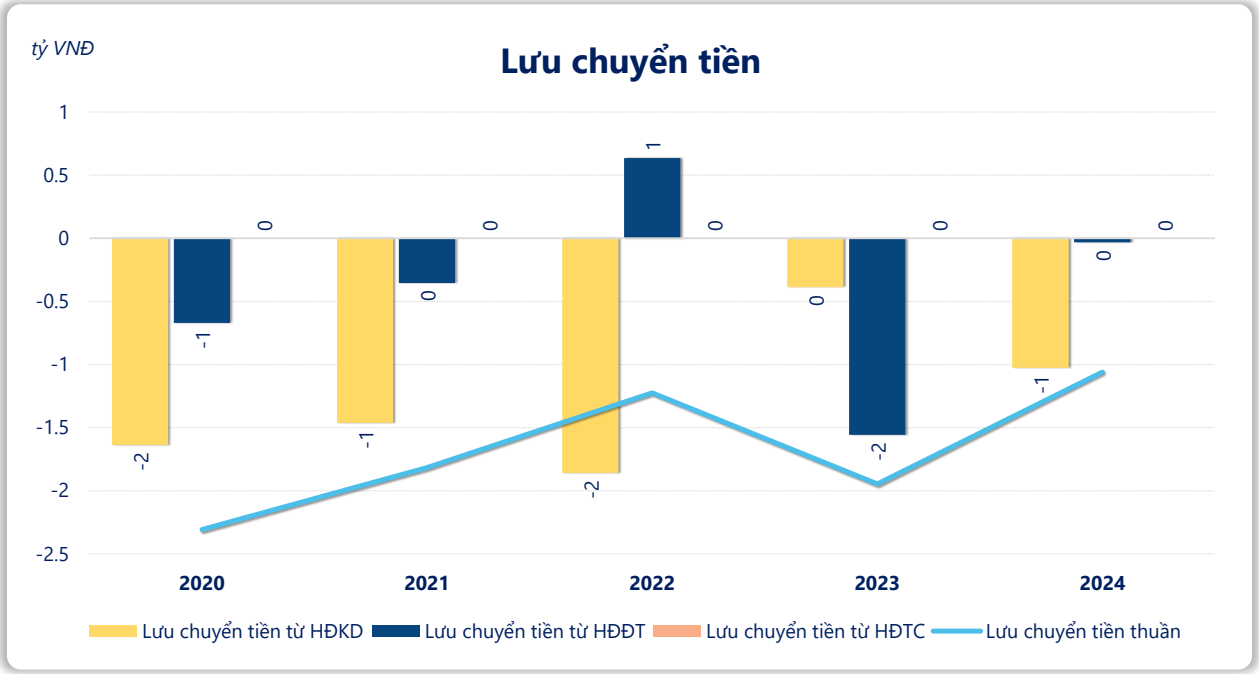
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **3.05** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.22** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của BTG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-5.89%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**29.6**	**19.9**	**21.0**	**50.8**	**40.8**
Giá vốn hàng bán	26.2	18.0	18.3	47.7	38.6
Lợi nhuận gộp	**3.40**	**1.89**	**2.71**	**3.12**	**2.22**
Doanh thu HĐTC	0.21	0.14	0.13	0.08	0.01
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.37	0.35	0.33	0.80	0.27
Chi phí QLDN	3.05	2.34	2.45	2.79	2.79
LN thuần từ HĐKD	**0.19**	**-0.65**	**0.07**	**-0.39**	**-0.83**
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.66	-0.05	0.64	-0.22
LN trước thuế	**0.14**	**-1.31**	**0.02**	**0.24**	**-1.05**
Lợi nhuận sau thuế	**0.14**	**-1.31**	**0.02**	**0.24**	**-1.05**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.14**	**-1.31**	**0.02**	**0.24**	**-1.05**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BTG bằng **-1.06** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-1.95 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-1.03** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.03** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.